

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 399 /2025/QĐST - DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Khoái

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 418, Điều 422, Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 360/2025/TLST-DS ngày 24/4/2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Việt Nam).

Trụ sở: Tầng 3, tháp 1 và tháp 2, phòng CP1.L01 và phòng CP2.L01, tòa nhà C, số 29 Đường L, Phường N, Thành phố H

Địa chỉ liên hệ: Phòng 301, lầu 3 số 1060 Đường L1, Phường T, Thành phố H1.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1994

Theo văn bản uỷ quyền ngày 26/12/2024.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1976

Căn cước công dân số: 080076000332 cấp ngày 27/8/2018 tại cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư.

Địa chỉ: 100/2/7 Đường Ph, Phường Đ1, Thành phố H1.

Nơi cư trú thực tế: 443/33 Đường V, Phường A, Thành phố H1

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hữu Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Việt Nam). có đại diện uỷ quyền là ông Nguyễn Văn T số tiền nợ cụ thể: Vốn gốc là 544.780.259đ (năm trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn hai trăm năm mươi chín đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/9/2025 là 46.884.022đ (bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn không trăm hai mươi hai đồng), gồm lãi trong hạn: 45.702.035đ (bốn mươi lăm triệu bảy trăm lẻ hai ngàn không trăm ba mươi lăm đồng), lãi quá hạn và phí/phạt: 1.181.987đ (một triệu một trăm tám mươi một ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng). Tổng cộng là 591.664.281đ (năm trăm chín mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi một đồng), tiền lãi sẽ tiếp tục được tính theo lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi ông Đ thanh toán hết các khoản nợ.

Phương thức thanh toán: Trả trong 06 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chia làm 06 kỳ.

Từ kỳ 1 đến kỳ 5: Mỗi tháng thanh toán 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)

Kỳ 6: Thanh toán 441.664.281đ (bốn trăm bốn mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi một đồng), và tiền lãi phát sinh.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán một kỳ không đóng hoặc đóng không đủ thì Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Việt Nam) được quyền yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ thanh toán hết một lần toàn bộ số tiền còn lại.

Hai bên thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm là 27.664.574đ (hai mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm bảy mươi bốn đồng). Ông Nguyễn Hữu Đ tự nguyện chịu, nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Việt Nam). được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.693.286đ (mười bốn triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0068688 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo , kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV 10 – TP.HCM;
- Chi cục THA DS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thị Thúy Minh